**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T**
**THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 58/2018/HSST
Ngày: 30-05-2018

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Ngọc Mỹ

*Các Hội thẩm nhân dân*:
1/ Ông Phạm Văn Huấn – Hưu trí.
2/ Bà Khưu Thị Ngọc Bích– Giáo viên trường PTCS Thoại Ngọc Hầu

*Thư ký Tòa phiên tòa*: Bà Ngô Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H* tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Huy Thắng – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 05 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 53/2018/HSST ngày 13 tháng 04 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64A/2018/QĐXXST-HS ngày 11/05/2018 đối với bị cáo:

**Trần Quang K**; sinh ngày 03/04/2000; tại Thành phố H; thường trú: 12 B đường Cây B, ấp 6, xã P, huyện C; chỗ ở: 30/7 đường 5D, phường B, quận Bình T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Lê Thị N; chưa có vợ, con.

Nhân thân bị can:

Tiền án: Tại bản án số 45/2017/HSST ngày 07/3/2017 của Tòa án nhân dân quận B xét xử về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136, xử phạt 2 năm 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm (kể từ ngày 07/3/2017). Trong vụ án này bị cáo K đã bị tạm giữ từ ngày 23/10/2016 đến ngày 07/3/2017 được thả ra theo bản án trên).

Tiền sự: Không.

Bị can đang bị giam giữ từ ngày 26/01/2018- Có mặt.

Người bị hại:

Ông Trần Công T; sinh năm 1979; trú tại: 129 đường Nguyễn S, phường T, quận T, Thành phố H – Vắng mặt

*Người giám hộ cho bị cáo K:*

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1968, trú tại: 30/7 đường 5D, phường B, quận Bình T, Thành phố H – có mặt

*Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo K:* Ông Lâm Quốc V luật sư của Văn phòng luật sư Việt T thuộc đoàn luật sư Thành phố H.-Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h ngày 25/01/2018, Trần Quang K đi xe gắn máy hiệu Yamaha Noza, biển số 59Y2-167.69 trên đường B thì phát hiện trong hẻm 77 có nhiều phòng trọ nên nảy sinh ý định trộm cắp. K dừng xe trước nhà số 77/35 B, phường S, quận T và thấy phòng trọ số 7 cửa chính khóa ngoài nhưng cửa sổ chỉ khép hờ nên K quay đầu xe hướng ra đường (chìa khóa vẫn cắm sẵn trên xe), rồi K đi bộ về phía cửa sổ phòng trọ số 7, dùng tay mở cửa sổ, nhìn vào bên trong thấy không có người và có 01 chùm chìa khóa (có hai chìa) để trên giường, đặt sát cửa sổ nên K nhặt cây chổi quét nhà móc lấy chùm chìa khóa. Sau đó, K mở cửa, vào lấy trộm một chiếc máy tính xách tay hiệu Dell để trên tủ nhựa đặt sát phòng và một túi xách để cạnh chân tủ nhựa (máy tính K bỏ vào trong túi xách). Đồng thời K tiếp tục mở tủ nhựa lấy được số tiền 6.500.000 đồng bỏ vào túi quần trước bên phải; một hộp màu đỏ bên trong có một sợi dây chuyền và một đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, 01 máy tính xách tay hiệu Acer thì K bỏ vào trong túi xách. Sau đó, K bỏ túi xách dưới đất và lên gác tìm tài sản nhưng không lấy được tài sản gì. Vì vậy, K đi xuống nhà lấy túi xách đựng tài sản trộm được, đi ra cửa phòng trọ định bỏ trốn thì gặp anh Trần Công T là chủ phòng trọ số 7, đi học về nhìn thấy K đi từ trong phòng của mình ra. Thấy anh T, K liền cầm túi xách chạy nhanh ra, leo lên xe, để túi xách trên ba ga, bật công tắc xe định bỏ chạy thì bị anh T chạy đến nắm đuôi xe và đạp ngã xuống đường. Anh T tri hô "Trộm... trộm" nhưng K vùng dậy và tiếp tục chạy bộ đến trước số 67/45$^{E}$ B thì bị người dân xung quanh vây bắt quả tang giao Công an phường S xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quang K đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Theo Kết luận định giá tài sản số 56 ngày 09/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận T: Máy vi tính xách tay hiệu Dell màu trắng-đen trị giá 8.000.000 đồng và chiếc máy vi tính xách tay hiệu Acer màu bạc-đen trị giá 2.000.000 đồng.

Vật chứng:

01 chiếc túi xách màu nâu.

01 chiếc máy vi tính xách tay hiệu Dell màu trắng-đen; 01 máy vi tính xách tay hiệu Acer màu bạc-đen.

01 sợi dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 07 phân có giá 1.831.900 đồng; 01 đôi bông tai vàng 18K có trọng lượng 2,5 phân có giá 654.250 đồng (theo giá vàng niêm yết của Công ty vàng bạc đá quý SJC).

Số tiền 6.500.000 đồng.

Toàn bộ số tài sản trên đã trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 12 tháng 04 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Trần Quốc K về tội:"Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 90; Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Quang K từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo K, ông Lâm Quốc V trình bày lời bào chữa: Về tội danh và khung hình phạt thống nhất với ý kiến của Viện kiểm sát, vụ án không có oan sai vì bị cáo thừa nhận và chứng cứ đã rõ.

Đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội ở tuổi 17 chưa đủ 18 tuổi do đó nhận thức còn hạn chế, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt nhẹ hơn so với đề nghị của viện kiểm sát vì bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại.

Bà Lê Thị N có ý kiến cho rằng: Bị cáo K là con ruột của bà sống với bà, bố của K mất sớm do đó một mình bà nuôi con nên lo làm ăn dẫn đến việc giám sát giáo dục cháu có phần hạn chế mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngày bị cáo bị bắt là ngày đám cưới của anh trai của K, bình thường K ở trường học nội trú, hôm đó bà xin nhà trường cho K về dự đám cưới của anh trai và xảy ra sự việc.

- Bị cáo Trần Quang K thống nhất với tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định Trần Quang K đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản cụ thể: Khoảng 23h ngày 25/01/2018, Trần Quang K đi xe gắn máy hiệu Yamaha Noza, biển số 59Y2-167.69 đến nhà số 77/35 B, phường S, quận T K để xe ở ngoài rồi K đi bộ về phía cửa sổ phòng trọ số 7, dùng tay mở cửa sổ, nhìn vào bên trong thấy không có người và có 01 chùm chìa khóa (có hai chìa) để trên giường, đặt sát cửa sổ nên K nhặt cây chổi quét nhà móc lấy chùm chìa khóa. Sau đó, K mở cửa, vào lấy trộm một chiếc máy tính xách tay hiệu Dell để trên tủ nhựa đặt và tiếp tục mở tủ nhựa lấy được số tiền 6.500.000 đồng bỏ vào túi quần trước bên phải; một hộp màu đỏ bên trong có một sợi dây chuyền và một đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, 01 máy tính xách tay hiệu Acer thì K bỏ vào trong túi xách. Sau đó, K bỏ túi xách dưới đất và lên gác tìm tài sản nhưng không lấy được tài sản gì. Vì vậy, K đi xuống nhà lấy túi xách đựng tài sản trộm được, đi ra cửa phòng trọ định bỏ trốn thì gặp anh Trần Công T là chủ phòng trọ số 7, đi học về nhìn thấy K đi từ trong phòng của mình ra. Thấy anh T, K liền cầm túi xách chạy nhanh ra, leo lên xe, để túi xách trên ba ga, bật công tắc xe định bỏ chạy thì bị anh T chạy đến nắm đuôi xe và đạp ngã xuống đường, nhưng K vùng dậy và tiếp tục chạy bộ đến trước số 67/45$^{E}$ B thì bị người dân xung quanh vây bắt quả tang giao Công an phường S xử lý. Qua định giá tổng giá trị tài sản do bị cáo K chiếm đoạt cụ thể : Máy vi tính xách tay hiệu Dell màu trắng-đen trị giá 8.000.000 đồng và chiếc máy vi tính xách tay hiệu Acer màu bạc-đen trị giá 2.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 07 phân có giá 1.831.900 đồng; 01 đôi bông tai vàng 18K có trọng lượng 2,5 phân có giá 654.250 đồng (theo giá vàng niêm yết của Công ty vàng bạc đá quý SJC) và tiền 6.500.000 đồng.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Quang K phạm tội "Trộm cắp tài sản" như bản cáo trạng đã truy tố theo Theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị

cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh. Lợi dụng sơ hở của người bị hại, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[3] Xét tại bản án số 45/2017/HSST ngày 07/3/2017 của Tòa án nhân dân quận B xét xử về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136, xử phạt 2 năm 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm (kể từ ngày 07/3/2017) tuy nhiên đến ngày 25/01/2018 bị cáo K lại tiếp tục phạm tội mới vẫn trong thời hạn thử thách do đó hình phạt 2 năm 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Tòa án nhân dân quận B sẽ trở thành hình phạt tù, sẽ được tổng hợp với mức án của bản án này theo Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra xét bị cáo K đã bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 23/10/2016 đến ngày 07/3/2017 ở trong bản vụ án "Cướp giật tài sản" mà chưa được trừ ở bản án trước, do đó hình phạt tù khi tổng hợp của bị cáo sẽ được trừ 4 tháng 12 ngày.

[4] Xét lời bào chữa của luật sư Lâm Quốc V bào chữa cho bị cáo K

Luật sư bào chữa cho bị cáo K, ông Lâm Quốc V trình bày lời bào chữa: Về tội danh và khung hình phạt thống nhất với ý kiến của Viện kiểm sát, vụ án không có oan sai vì bị cáo thừa nhận và chứng cứ đã rõ. Xét nên chấp nhận.

Đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội ở tuổi 17 chưa đủ 18 tuổi do đó nhận thức còn hạn chế, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt nhẹ hơn so với đề nghị của viện kiểm sát vì bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại. Các tình tiết giảm nhẹ của luật sư là phù hợp với pháp luật xét nên chấp nhận. Riêng việc Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt hơn so với đề nghị của Viện kiểm sát xét không chấp nhận vì bị cáo là không biết hối cải và lần này phạm tội là tái phạm.

Bà Lê Thị N có ý kiến cho rằng: Bị cáo K là con ruột của bà sống với bà, bố của K mất sớm do đó một mình bà nuôi con nên lo làm ăn dẫn đến việc giám sát giáo dục cháu có phần hạn chế mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngày bị cáo bị bắt là ngày đám cưới của anh trai của K, bình thường K ở trường học nội trú, hôm đó bà xin nhà trường cho K về dự đám cưới của anh trai và xảy ra sự việc, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét nên chấp nhận.

[5] Về nhân thân:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo K đã có 01 tiền án Tại bản án số 45/2017/HSST ngày 07/3/2017 của Tòa án nhân dân quận B xét xử về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136, xử phạt 2 năm 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm (kể từ ngày 07/3/2017) mà không biết hối cải, lần này tiếp tục phạm tội là tái phạm được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng, mới có tác dụng

răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, ngoài ra khi phạm tội bị cáo K chỉ mới 17 tuổi 8 tháng là phạm tội dưới 18 tuổi nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 90; Điều 91; Điều 103 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: 01 chiếc túi xách màu nâu; 01 chiếc máy vi tính xách tay hiệu Dell màu trắng-đen; 01 máy vi tính xách tay hiệu Acer màu bạc-đen; 01 sợi dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 07 phân; 01 đôi bông tai vàng 18K có trọng lượng 2,5 phân và số tiền 6.500.000 đồng. Toàn bộ số tài sản trên đã trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì. Nên không xem xét thêm.

[7] Về xử lý vật chứng. -01 xe gắn máy hiệu Yamaha Noza, biển số 59Y2-167.69 do bà Lê Thị N đứng tên chủ sở hữu, bà N cho K mượn bị cáo K sử dụng mục đích đi phạm tội bà N không biết. Cơ quan điều tra đã trả cho bà N. Nên không xem xét thêm.

[8] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

## QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Quang K phạm tội:"Trộm cắp tài sản"

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 90; Điều 91; Điều 103 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Quang K 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm 03 tháng tù của bản án số 45/2017/HSST ngày 07/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân xét xử về tội "Cướp giật tài sản" và trừ 04 tháng 12 ngày (số ngày bị cáo đã bị tạm giam trong vụ án cướp giật tài sản). Tổng cộng hình phạt bị cáo K phải chấp hành là 02 (hai) năm 10 (mười) tháng 18 (mười tám) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 26 tháng 01 năm 2018.

[2] Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Quang K nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
[3] Bị cáo, bà Lê Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
-Tòa án nhân dân Tp. H; (1)
-Viện kiểm sát nhân dân quận (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

T;
-Văn phòng Cơ quan CSĐT; (1)
-Sở Tư pháp TP. H; (1)
- Trại giam và Bị cáo; (2)
-Thi hành án dân sự quận T; (1)
-Thi hành án hình sự; (2)
- Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; (2) (4)
-Lưu, hồ sơ.

**Trần Ngọc Mỹ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Mỹ**